TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2020/HS-ST
Ngày: 04-6-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Mai Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phạm Hoài P**, sinh năm: 1981 tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 92, đường N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Tấn L và bà Đoàn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ T (đã ly hôn) và 01 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 18/5/2017, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 (một) năm tù về Tội tàng trữ vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1 Điều 194 và khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tổng hợp hình phạt của hai tội danh là 03 (Ba) năm tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 101/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/10/2019 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1983 tại tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị H (Đã chết); bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/10/2019 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

Người chứng kiến: Mai Thế S, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoài P và Nguyễn Thị T có quan hệ tình cảm và cùng là đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 23 giờ ngày 09/10/2019, Phạm Hoài P và Nguyễn Thị T cùng với người nam tên Vững và một số người bạn (Hiện chưa xác định rõ nhân thân và địa chỉ cư trú) đi hát Karaoke tại quán Họa Mi, địa chỉ tại phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Trong lúc đang hát Karaoke thì P và T nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên đã bàn nhau cùng góp tiền để mua ma túy. Thực hiện ý định trên, P đưa cho T số tiền 400.000 đồng còn T góp số tiền 300.000 đồng, tổng được 700.000 đồng. Do T và P đều không biết chỗ để mua ma túy nên T đã đưa cho Vững số tiền 600.000 đồng để Vững mua ma túy giùm T, còn số tiền 100.000 đồng T trả công đi mua ma túy cho Vững thì Vững đồng ý. Sau đó, Vững cầm tiền và đi ra ngoài khoảng 30 phút sau thì quay lại phòng Karaoke và đưa cho T 01 gói ma túy được quấn trong chiếc khẩu trang. T cầm gói ma túy và cất vào trong người. Sau đó, T và P tiếp tục hát Karaoke đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 10/10/2019 thì cả nhóm tính tiền. Sau khi chia tay nhóm bạn, P và T đến nhà nghỉ Kathy, địa chỉ tại phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thuê phòng số 11 để nghỉ. Tại đây, T lấy một ít ma túy ra để cùng sử dụng với P, số ma túy còn lại T để trên bồn rửa mặt trong buồng tắm của phòng nghỉ, sau đó cả hai cùng ngủ. Đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày 10/10/2019, khi P và T đang ngủ trong phòng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra PC04 – Công an tỉnh Bình Dương phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một và Công an phường Chánh Nghĩa tiến hành kiểm tra hành chính căn phòng số 11 thuộc nhà nghỉ Kathy thì phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Hoài P và Nguyễn Thị T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy trong 01 (một) gói nylon miệng kéo dính do P cất trên bồn rửa mặt trong buồng vệ sinh. Sau đó, lực lượng Công an đã yêu cầu P và T về trụ sở Công an phường Chánh nghĩa để làm việc. Tại đây, P và T đã thừa nhận hành vi hùm tiền mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) cây súng tự chế màu vàng đồng, hình dáng giống cây bút.

Căn cứ Kết luận giám định số 755/MT-PC09 ngày 15/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nylon miệng kéo dính thu giữ của Phạm Hoài P, Nguyễn Thị T là Methamphetamine, khối lượng 0,9205g.

Đối với 01 (một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định là: 0,6548gam và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thu giữ của Phạm Hoài P, Nguyễn Thị T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định

chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với người nam tên Vững đã mua ma túy cho Nguyễn Thị T, quá trình điều tra xác định: T và P không biết rõ họ tên và địa chỉ cư trú của người nam tên Vững nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với 01 cây súng tự chế màu vàng đồng, hình dáng giống cây bút, ngày 07/11/2019, Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh có kết luận số 4895/C09B kết luận: Cây súng bằng kim loại, màu vàng đồng gửi giám định là súng được chế tạo thủ công hình bút. Súng sử dụng để bắn với đạn cỡ (5,6x15,6)mm; hiện tại súng có đủ các bộ phận và bắn được đạn nổ. Cây súng trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Quá trình điều tra, Phạm Hoài P khai nhận, cây súng bút trên là của một người bạn (không rõ nhân thân và địa chỉ cư trú) cho P. Do cây súng bút nêu trên tại thời điểm cơ quan Công an phát hiện và thu giữ của Phạm Hoài P không được quy định là vũ khí quân dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xử lý hình sự P về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao cây súng bút nêu trên cho Thành đội thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền theo biên bản giao nhận ngày 24/3/2020.

Cáo trạng số 112/CT-VKS-HS ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Phạm Hoài P và Nguyễn Thị T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hoài P mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính, bên trong có Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là 0,6548 gam và 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy là tang vật của vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/10/2019, tại căn phòng số 11 thuộc nhà nghỉ Kathy, địa chỉ tại khu 05, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Phạm Hoài P và Nguyễn Thị T bị lực lượng Cảnh sát điều tra PC04 – Công an tỉnh Bình Dương phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một và Công an phường Chánh Nghĩa kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính, bên trong có 0,9205 gam Methamphetamine. Phạm Hoài P và Nguyễn Thị T xác định số ma túy trên các bị cáo cùng hùn tiền mua và tàng trữ để sử dụng chung. Như vậy, hành vi mà các bị cáo Phạm Hoài P và Nguyễn Thị T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội đến cùng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Hoài P đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tịch mà tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo P có cha là người được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử sẽ áp dụng đối với bị cáo P và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính, bên trong có Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là 0,6548 gam và 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Hoài P và Nguyễn Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hoài P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2019.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2019.

3. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Phạm Hoài P, cán bộ niêm phong Nguyễn Đăng T và hình dấu đỏ Công an phường Chánh Nghĩa thành phố Thủ Dầu Một, bên trong có 01 túi nylon chứa ma túy tổng trọng lượng sau giám định là 0,6548 gam theo kết luận giám định số 755/MT-PC09 ngày 15/10/2019 và 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 114.20 ngày 26/03/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Châu Giang